

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5894**/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **19** tháng **12** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành “**Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh**”

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh**”.

**Điều 2.** “**Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh**” là tài liệu hướng dẫn được áp dụng trong các đơn vị y tế dự phòng trên toàn quốc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thủ trưởng (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

Số: **5894** QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **19** tháng **12** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành “Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh”.

**Điều 2.** “Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh” là tài liệu hướng dẫn được áp dụng trong các đơn vị y tế dự phòng trên toàn quốc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

BỘ Y TẾ

**HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP VÀ VẬN HÀNH  
ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5834/QĐ-BYT  
ngày 19 tháng 12 năm 2019)*

Hà Nội, 2019

## MỤC LỤC

|                                                                                                              |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| CÁC TỪ VIẾT TẮT .....                                                                                        | IV |
| ĐẶT VẤN ĐỀ .....                                                                                             | 1  |
| PHẦN I. KHÁI NIỆM, MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘI ĐÁP NHANH .....                                | 3  |
| 1.1. KHÁI NIỆM ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH .....                                                                       | 3  |
| 1.2. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH .....                                                              | 3  |
| 1.3. HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH .....                                                                | 3  |
| PHẦN II. HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH .....                                                         | 4  |
| 2.1. Thiết lập Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện .....                                                           | 4  |
| 2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn .....                                                                | 4  |
| 2.1.2. Thành viên Đội đáp ứng nhanh .....                                                                    | 4  |
| 2.1.3. Tiêu chuẩn kích hoạt .....                                                                            | 6  |
| 2.1.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành .....                                                                     | 7  |
| 2.2. Thiết lập Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh .....                                                            | 7  |
| 2.2.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn .....                                                                | 7  |
| 2.2.2. Thành viên Đội đáp ứng nhanh .....                                                                    | 8  |
| 2.2.3. Tiêu chuẩn kích hoạt .....                                                                            | 10 |
| 2.2.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành .....                                                                     | 11 |
| 2.3. Thiết lập Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương .....                                                      | 11 |
| 2.3.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn .....                                                                | 11 |
| 2.3.2. Thành viên Đội đáp ứng nhanh .....                                                                    | 12 |
| 2.3.3. Tiêu chuẩn kích hoạt .....                                                                            | 14 |
| 2.3.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành .....                                                                     | 15 |
| 2.4. Điều kiện đảm bảo vận hành Đội đáp ứng nhanh .....                                                      | 15 |
| 2.4.1. Trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin và thuốc thiết yếu ..... | 15 |
| 2.4.2. Xét nghiệm .....                                                                                      | 15 |
| 2.4.3. Kinh phí sử dụng .....                                                                                | 16 |

|                                                                            |    |
|----------------------------------------------------------------------------|----|
| PHẦN III: HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH.....                        | 17 |
| 3.1. Giai đoạn chuẩn bị.....                                               | 17 |
| 3.1.1. <i>Quản lý thành viên đội đáp ứng nhanh</i> .....                   | 17 |
| 3.1.2. <i>Đào tạo, diễn tập</i> .....                                      | 18 |
| 3.1.3. <i>Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội đáp ứng nhanh</i> .....          | 19 |
| 3.2. Giai đoạn trước khi triển khai .....                                  | 19 |
| 3.2.1. <i>Lựa chọn và phân công thành viên Đội đáp ứng nhanh</i> .....     | 19 |
| 3.2.2. <i>Các hoạt động trước khi triển khai đội đáp ứng nhanh</i> .....   | 20 |
| 3.3. Giai đoạn trong khi triển khai .....                                  | 22 |
| 3.3.1. <i>Các hoạt động đáp ứng cần triển khai</i> .....                   | 22 |
| 3.3.2. <i>Quản lý Đội đáp ứng nhanh trong khi triển khai đáp ứng</i> ..... | 22 |
| 3.4. Giai đoạn sau khi triển khai đáp ứng.....                             | 23 |
| 3.4.1. <i>Ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh</i> .....                      | 23 |
| 3.4.2. <i>Báo cáo hoạt động sau triển khai</i> .....                       | 24 |
| PHẦN 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....                                             | 25 |
| PHỤ LỤC .....                                                              | 28 |

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

|            |                                                                                                                         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| MERS-CoV   | Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông<br>do vi rút Corona<br><i>Middle East Respiratory Syndrome Corona Virus</i> |
| PHEOC      | Trung tâm đáp ứng khẩn cấp<br><i>Public Health Emergency Operation Centre</i>                                           |
| PPE        | Dụng cụ bảo hộ cá nhân<br><i>Personal Protective Equipment</i>                                                          |
| RRT        | Đội đáp ứng nhanh<br><i>Rapid Response Team</i>                                                                         |
| SARS       | Hội chứng hô hấp cấp tính nặng<br><i>Severe Acute Respiratory Syndrome</i>                                              |
| SR- KST-CT | Sốt rét – Ký sinh trùng– Côn trùng                                                                                      |
| TTKSBT     | Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật                                                                                            |
| TTYT       | Trung tâm Y tế                                                                                                          |
| TTYTDP     | Trung tâm Y tế dự phòng                                                                                                 |
| YTCC       | Y tế công cộng                                                                                                          |
| YTDP       | Y tế dự phòng                                                                                                           |
| VSDT       | Vệ sinh dịch tễ                                                                                                         |

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong những năm gần đây tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Nhiều bệnh dịch nguy hiểm mới nổi và tái nổi gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân cũng như an ninh y tế toàn cầu như SARS, cúm A(H5N1), cúm A(H1N1), cúm A(H7N9), MERS-CoV, Ebola, dịch hạch. Một số bệnh đã được khống chế đã gia tăng trở lại ở nhiều quốc gia trong khu vực như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, bại liệt, sởi. Trước những tác động và ảnh hưởng của các dịch bệnh truyền nhiễm, các nguy cơ xâm nhập, bùng phát dịch bệnh nguy hiểm, trong thời gian qua Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nước đã tích cực, chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh và đã đạt những kết quả nhất định. Việt Nam là nước đầu tiên khống chế thành công dịch SARS, khống chế hiệu quả dịch cúm A(H5N1), cúm A(H1N1) đại dịch và ngăn chặn không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi xâm nhập vào nước ta như Ebola, MERS-CoV, dịch hạch, cúm A(H7N9), mặc dù dịch bệnh MERS-CoV bùng phát tại Hàn Quốc và dịch bệnh cúm A(H7N9) ở Trung Quốc gia tăng mạnh nhiều đợt và hiện vẫn liên tục ghi nhận trường hợp mắc. Các dịch bệnh lưu hành trong nước như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, đại ... đều có số mắc và tử vong giảm rất nhiều so với giai đoạn 2011 - 2015. Việt Nam tiếp tục giữ vững thành quả thanh toán bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh.

Kinh nghiệm từ việc triển khai các hoạt động đáp ứng phòng chống các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng với nhiều trường hợp mắc bệnh và tử vong, đã đặt ra các vấn đề cần giải quyết trong hoạt động đáp ứng, cụ thể như sau:

- Thống nhất hướng dẫn chung để quản lý việc triển khai đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng ở tất cả các tuyến.
- Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát nhằm đưa ra các dự báo và nhận định tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng có nguy cơ xảy ra.

- Xác định đơn vị, đầu mối có trách nhiệm quản lý việc triển khai đáp ứng kịp thời, hiệu quả với các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng tại các khu vực bị ảnh hưởng.

- Xác định vai trò của các cơ quan liên quan trong quản lý việc triển khai đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng ở tất cả các tuyến.

- Xác định các nguồn lực cần thiết để kiểm soát các yêu cầu phát sinh về nhân lực, thuốc, vắc xin, dịch vụ phòng thí nghiệm và các trang thiết bị khác.

- Thống nhất, chuẩn hóa trong việc kích hoạt các đội đáp ứng nhanh và tăng cường sự phối hợp với các cơ quan liên quan trong quản lý dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực trong việc quản lý bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng tại tất cả các tuyến.

Năm 2017, Bộ Y tế đã ra Quyết định số 3796/QĐ-BYT thành lập Trung tâm đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng (PHEOC) Việt Nam và các Văn phòng PHEOC khu vực nhằm tăng cường việc chia sẻ thông tin sớm, kịp thời và chủ động điều phối các nguồn lực trong phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng. Việc thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh sẽ đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ của Trung tâm và các Văn phòng PHEOC trong việc phát hiện sớm và kiểm soát kịp thời bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong các hoạt động đáp ứng nêu trên.

### **Mục đích tài liệu**

Tài liệu này được xây dựng nhằm mục đích hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh để đáp ứng kịp thời, hiệu quả với các dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng. Tài liệu này đưa ra những định hướng chung trong việc thiết lập, quản lý Đội đáp ứng nhanh, xác định những cấu phần, quy trình và cơ chế thiết yếu trong quá trình vận hành và quản lý Đội đáp ứng nhanh. Ngoài ra, tài liệu này cũng đề xuất các bước cần thiết cũng như các hoạt động cơ bản trong việc chuẩn bị và triển khai Đội đáp ứng nhanh trước, trong và sau giai đoạn đáp ứng với các tình huống dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng.

# PHẦN I

## KHÁI NIỆM, MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH

### 1.1. Khái niệm đội đáp ứng nhanh

Đội đáp ứng nhanh với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng, sau đây gọi là Đội đáp ứng nhanh (*Rapid Response Team - RRT*) là đội đa ngành được đào tạo và chuẩn bị các kiến thức, kỹ năng và trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng được điều động, huy động trong thời gian nhanh nhất nhằm đáp ứng kịp thời, hiệu quả với các tình huống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng.

### 1.2. Mục tiêu hoạt động đội đáp ứng nhanh

Mục tiêu hoạt động của Đội đáp ứng nhanh là phát hiện sớm và kiểm soát kịp thời với các tình huống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng.

### 1.3. Hệ thống quản lý đội đáp ứng nhanh

Đội đáp ứng nhanh được thành lập tại tuyến Trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện do Lãnh đạo đơn vị quản lý đội đáp ứng nhanh tại các tuyến ra quyết định thành lập và quản lý. Phạm vi hoạt động của các Đội đáp ứng nhanh thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh. Đội đáp ứng nhanh tuyến trên chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho Đội đáp ứng nhanh tuyến dưới.

*Bảng 1: Hệ thống quản lý đội đáp ứng nhanh các tuyến*

| Đội đáp ứng nhanh | Đơn vị thành lập và quản lý                                                                                                                                    |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tuyến trung ương  | - Các Viện Vệ sinh Dịch tễ (VSDT), Pasteur<br>- Các Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng (SR-KST-CT)<br>- Viện Y tế công cộng (YTCC) Thành phố Hồ Chí Minh |
| Tuyến tỉnh        | Trung tâm Y tế dự phòng/ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                                                                    |
| Tuyến huyện       | Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện)                                                            |

## PHẦN II. HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH

### 2.1. Thiết lập Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện

#### 2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

- Điều tra, xác minh bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng;
- Triển khai các biện pháp đáp ứng, dự phòng và truyền thông nguy cơ;
- Thực hiện báo cáo điều tra, đánh giá hoạt động đáp ứng được triển khai và cung cấp thông tin tới các đơn vị liên quan theo thẩm quyền;
- Hỗ trợ và phối hợp với Đội đáp ứng nhanh các tuyến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### 2.1.2. Thành viên Đội đáp ứng nhanh

Thành phần đội đáp ứng nhanh tuyến huyện có thể bao gồm:

- Cán bộ dịch tễ (lĩnh vực dịch tễ, côn trùng...) thuộc Trung tâm Y tế tuyến huyện;
- Cán bộ điều trị (khoa truyền nhiễm, nhi...) thuộc các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện;
- Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm (vi rút, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng, độc chất...) thuộc các cơ sở y tế tuyến huyện.

Các thành viên được huy động tham gia Đội đáp ứng nhanh được phân công theo các vị trí cố định với tiêu chuẩn và nhiệm vụ cụ thể như sau:

*Bảng 2. Thành phần cố định thuộc Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện*

| Vị trí        | Tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Đội trưởng | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, sự kiện y tế công cộng;</li><li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định vai trò, nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong đội;</li><li>- Lập danh sách các thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh;</li><li>- Chủ trì các buổi họp thành viên trước, trong và sau khi triển khai đáp ứng;</li><li>- Tham dự các cuộc họp với các bên liên quan để điều phối các hoạt động;</li><li>- Điều phối hoạt động của các thành viên trong đội;</li></ul> |

|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm trong quản lý các vấn đề về dịch bệnh truyền nhiễm, y tế công cộng khẩn cấp;</li> <li>- Đã được đào tạo về xử trí các vấn đề về dịch bệnh truyền nhiễm, y tế công cộng khẩn cấp; kỹ năng quản lý.</li> </ul>                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận định tình hình, đề xuất hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động;</li> <li>- Báo cáo cho đơn vị quản lý tất cả các hoạt động đã thực hiện, các khó khăn và đề xuất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                           |
| 2. Cán bộ dịch tễ            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng;</li> <li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp trong việc đánh giá và phân tích thông tin, số liệu;</li> <li>- Rà soát các số liệu thu thập được tại cơ sở y tế;</li> <li>- Điều tra xác định tiền sử dịch tễ, yếu tố nguy cơ, chỉ số nhân khẩu, xã hội học...liên quan;</li> <li>- Xử lý ổ dịch, kiểm soát nhiễm khuẩn và các yếu tố nguy cơ tại cộng đồng;</li> <li>- Triển khai các biện pháp dự phòng khác và truyền thông nguy cơ.</li> </ul> |
| 3. Cán bộ điều trị           | Có kinh nghiệm trong chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm và cấp cứu y khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định chẩn đoán, đánh giá tình trạng lâm sàng, phân loại, quản lý chăm sóc điều trị;</li> <li>- Xác định (định hướng) phác đồ điều trị;</li> <li>- Đề xuất kế hoạch cung cấp vật tư, thuốc thiết yếu cho việc chăm sóc điều trị.</li> <li>- Triển khai biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế.</li> </ul>                                                                   |
| 4. Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng: lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng mẫu;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về năng lực xét nghiệm, địa điểm của các phòng xét nghiệm trên địa bàn và khu vực.</li> </ul>                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Xác định phòng xét nghiệm có năng lực phù hợp với các tác nhân gây bệnh khác nhau.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                               |

|                            |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5. Cán bộ xử lý môi trường | Có kỹ năng về việc sử dụng các trang thiết bị và quy trình xử lý môi trường;                                                                                                                                                | Sử dụng trang thiết bị và thực hiện xử lý môi trường theo đúng hướng dẫn;                                                                                                                                                            |
| 6. Cán bộ hậu cần          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt;</li> <li>- Đảm bảo việc nắm các thông tin về giao thông, phong tục tập quán, văn hóa, các dịch vụ thiết yếu... trên địa bàn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ và chuẩn bị sẵn sàng các phương án triển khai hoạt động cho Đội đáp ứng nhanh bao gồm nhân lực, kinh phí, vật tư, trang thiết bị và các vấn đề hậu cần.</li> </ul>                  |
| 7. Lái xe                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng lái xe còn hiệu lực;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về giao thông trên địa bàn.</li> </ul>                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẵn sàng vận chuyển các thành viên Đội đáp ứng nhanh và các vật tư, trang thiết bị kèm theo đến địa bàn theo đúng kế hoạch;</li> <li>- Đảm bảo an toàn trong thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul> |

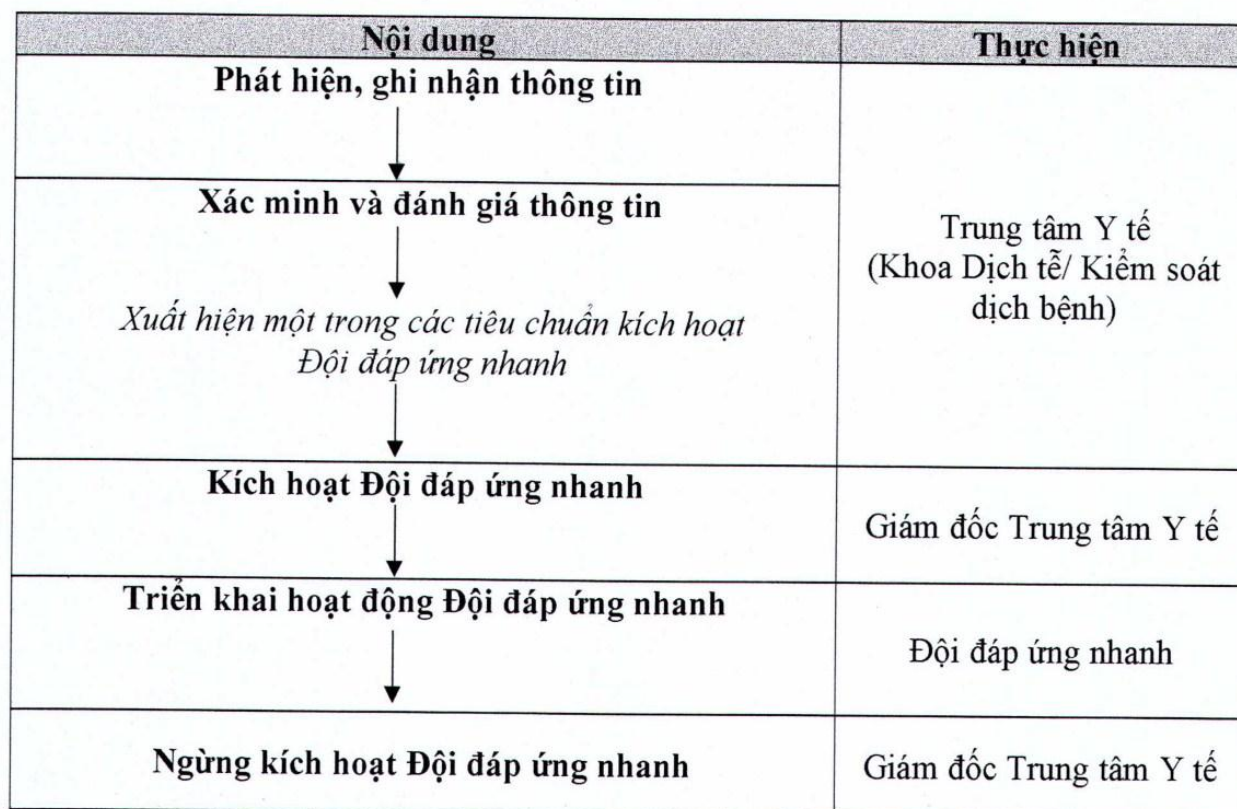
Căn cứ theo tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, các vấn đề ưu tiên, nhu cầu và nguồn lực tại địa bàn phụ trách, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh có thể huy động thành phần bổ sung từ các lĩnh vực khác tham gia đội Đáp ứng nhanh như môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, thú y...

### 2.1.3. Tiêu chuẩn kích hoạt

Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện được kích hoạt khi có ít nhất một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Xuất hiện hoặc nghi ngờ xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm nhóm A;
- Xuất hiện bệnh truyền nhiễm nhóm B có số mắc cao (*số mắc vượt quá số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ của 3 năm gần nhất, không tính số liệu của năm có dịch*) hoặc có trường hợp tử vong trên địa bàn xã hoặc huyện;
- Xuất hiện chùm ca bệnh hoặc tử vong không rõ nguyên nhân tại địa bàn;
- Xuất hiện các sự kiện y tế công cộng bất thường tại địa bàn;
- Đề xuất hỗ trợ từ tuyến xã do vượt quá khả năng đáp ứng đối với tất cả bệnh truyền nhiễm nhóm C; bệnh truyền nhiễm nhóm B có số mắc thấp (*thấp hơn số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ của 3 năm gần nhất không tính số liệu của năm có dịch*) và chưa có tử vong;
- Có chỉ đạo, yêu cầu từ đơn vị tuyến trên.

#### 2.1.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành



Hình 1. Sơ đồ kích hoạt và vận hành **Đội đáp ứng nhanh** tuyến huyện

Tùy theo đặc điểm, mức độ ảnh hưởng, tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, Trung tâm Y tế (TTYT) tuyến huyện đề nghị Trung tâm Y tế dự phòng (TTYTDP)/ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (TTKSBT) tuyến tỉnh hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho **Đội đáp ứng nhanh** tuyến huyện để triển khai các hoạt động đáp ứng.

## 2.2. Thiết lập **Đội đáp ứng nhanh** tuyến tỉnh

### 2.2.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

- Tham mưu chỉ đạo và huy động nguồn lực từ tuyến cơ sở;
- Tổ chức triển khai và hướng dẫn **Đội đáp ứng nhanh** tuyến dưới thực hiện:
  - + Điều tra, xác minh dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng;
  - + Triển khai các biện pháp dự phòng và truyền thông nguy cơ;
- Thực hiện báo cáo điều tra, đánh giá hoạt động đáp ứng được triển khai và cung cấp thông tin tới các đơn vị liên quan theo thẩm quyền;
- Hỗ trợ và phối hợp với **Đội đáp ứng nhanh** các tuyến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### 2.2.2. Thành viên Đội đáp ứng nhanh

Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh, thành phố có thể bao gồm:

- Cán bộ dịch tễ (lĩnh vực dịch tễ, côn trùng...) thuộc Trung tâm Y tế dự phòng/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Cán bộ điều trị (khoa truyền nhiễm, nhi...) thuộc các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh;
- Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm (vi rút, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng, độc chất...) thuộc các cơ sở y tế tuyến tỉnh;

Các thành viên được huy động tham gia Đội đáp ứng nhanh được phân công theo các vị trí cố định với tiêu chuẩn và nhiệm vụ cụ thể như sau:

*Bảng 3. Thành phần cố định thuộc Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh*

| Vị trí            | Tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Đội trưởng     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, sự kiện y tế công cộng;</li><li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li><li>- Có kinh nghiệm trong quản lý các vấn đề khẩn cấp;</li><li>- Đã được đào tạo về xử trí các vấn đề sức khỏe cộng đồng khẩn cấp; kỹ năng quản lý.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định vai trò, nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong đội;</li><li>- Lập danh sách các thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh;</li><li>- Chủ trì các buổi họp thành viên trước, trong và sau khi triển khai đáp ứng;</li><li>- Tham dự các cuộc họp với các bên liên quan để điều phối các hoạt động;</li><li>- Điều phối hoạt động của các thành viên trong đội;</li><li>- Nhận định tình hình, đề xuất hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động;</li><li>- Báo cáo cho đơn vị quản lý về các hoạt động đã thực hiện, các khó khăn và đề xuất.</li></ul> |
| 2. Cán bộ dịch tễ | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng;</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Rà soát các số liệu thu thập được tại cơ sở y tế;</li><li>- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện điều tra xác định tiền sử dịch tễ, yếu tố nguy cơ, chỉ số nhân khẩu, xã hội học... liên quan;</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li> </ul>                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện các biện pháp dự phòng và truyền thông nguy cơ;</li> <li>- Phối hợp và nâng cao năng lực của cán bộ dịch tễ tuyến dưới trong việc đánh giá và phân tích thông tin, số liệu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3. Cán bộ điều trị           | Có kinh nghiệm trong chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm và cấp cứu y khoa.                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định chẩn đoán, đánh giá tình trạng lâm sàng, phân loại, quản lý chăm sóc điều trị;</li> <li>- Xác định (định hướng) phác đồ điều trị;</li> <li>- Đề xuất kế hoạch cung cấp vật tư, thuốc thiết yếu cho việc chăm sóc điều trị;</li> <li>- Triển khai biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế.</li> <li>- Hỗ trợ nâng cao năng lực của cán bộ điều trị tuyến dưới trong chẩn đoán, phân loại và điều trị bệnh nhân.</li> </ul> |
| 4. Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng: lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng mẫu;</li> <li>- Có khả năng hướng dẫn và thực hành các kỹ năng;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về địa điểm và khả năng xét nghiệm của các phòng xét nghiệm tại địa phương và khu vực.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Hướng dẫn thu thập mẫu, vận chuyển mẫu và phương cách xét nghiệm phù hợp;</li> <li>- Xác định phòng xét nghiệm có năng lực phù hợp với các tác nhân gây bệnh khác nhau.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                             |
| 5. Cán bộ xử lý môi trường   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng về việc sử dụng các trang thiết bị và quy trình xử lý môi trường;</li> <li>- Có khả năng hướng dẫn và thực hành các kỹ năng.</li> </ul>                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng trang thiết bị và thực hiện xử lý môi trường theo đúng hướng dẫn;</li> <li>- Hướng dẫn việc sử dụng các trang thiết bị và thực hành xử lý môi trường đúng cách.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6. Cán bộ hậu cần            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                           | Liên hệ và chuẩn bị sẵn sàng các phương án triển khai hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|           |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo việc nắm các thông tin về giao thông, phong tục tập quán, văn hóa, các dịch vụ thiết yếu... trên địa bàn.</li> </ul> | cho Đội đáp ứng nhanh bao gồm nhân lực, kinh phí, vật tư, trang thiết bị và các vấn đề hậu cần.                                                                                                                                      |
| 7. Lái xe | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng lái xe còn hiệu lực;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về giao thông trên địa bàn.</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẵn sàng vận chuyển các thành viên Đội đáp ứng nhanh và các vật tư, trang thiết bị kèm theo đến địa bàn theo đúng kế hoạch;</li> <li>- Đảm bảo an toàn trong thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul> |

Căn cứ theo tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, các vấn đề ưu tiên, nhu cầu và nguồn lực tại địa bàn phụ trách, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh có thể huy động thành phần bổ sung từ các lĩnh vực khác tham gia đội Đáp ứng nhanh như môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, thú y...

### 2.2.3. Tiêu chuẩn kích hoạt

Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh được kích hoạt khi có ít nhất một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Xuất hiện hoặc nghi ngờ sự xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm nhóm A;
- Có từ 2 trường hợp tử vong trở lên do mắc hoặc nghi mắc cùng một bệnh truyền nhiễm nhóm B hoặc cùng một tác nhân gây bệnh trên cùng địa bàn huyện trong vòng một tháng;
- Số trường hợp mắc hoặc tử vong của các bệnh truyền nhiễm nhóm B cao hơn mức trung bình hoặc mức cơ bản theo mùa trên địa bàn tỉnh (*số mắc vượt quá số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ của 3 năm gần nhất, không tính số liệu của năm có dịch*) hoặc trên địa bàn huyện mà vượt quá năng lực đáp ứng của tuyến huyện;
- Xuất hiện chùm ca bệnh hoặc tử vong không rõ nguyên nhân tại địa bàn tỉnh;
- Xuất hiện các sự kiện y tế công cộng bất thường trên địa bàn tỉnh;
- Có yêu cầu hỗ trợ của đơn vị tuyến dưới;
- Có chỉ đạo, yêu cầu từ đơn vị tuyến trên.

#### 2.2.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành

| Nội dung                                                                                                                     | Thực hiện                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>Phát hiện, ghi nhận thông tin</b><br>↓                                                                                    | TTYTDP/TTKSBT<br>(Khoa Dịch tễ/ Kiểm soát<br>dịch bệnh) |
| <b>Xác minh và đánh giá thông tin</b><br>↓<br><i>Xuất hiện một trong các tiêu chuẩn kích hoạt<br/>Đội đáp ứng nhanh</i><br>↓ |                                                         |
| <b>Kích hoạt Đội đáp ứng nhanh</b><br>↓                                                                                      |                                                         |
| <b>Triển khai hoạt động Đội đáp ứng nhanh</b><br>↓                                                                           | Giám đốc<br>TTYTDP/TTKSBT                               |
|                                                                                                                              | Đội đáp ứng nhanh                                       |
| <b>Ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh</b>                                                                                     | Giám đốc<br>TTYTDP/TTKSBT                               |

Hình 2. Sơ đồ kích hoạt và vận hành đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh

TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn TTYT tuyến huyện kích hoạt Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện. Tùy theo đặc điểm, mức độ ảnh hưởng, tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh đề nghị các Viện, Bệnh viện tuyến Trung ương hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh để triển khai các hoạt động đáp ứng.

### 2.3. Thiết lập Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương

#### 2.3.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

- Tham mưu chỉ đạo và huy động nguồn lực từ các tuyến cơ sở;
- Tổ chức triển khai và hướng dẫn Đội đáp ứng nhanh tuyến dưới thực hiện:
  - + Điều tra, xác minh dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng;
  - + Triển khai các biện pháp dự phòng và truyền thông nguy cơ;
- Thực hiện báo cáo điều tra, đánh giá hoạt động đáp ứng được triển khai và cung cấp thông tin tới các đơn vị liên quan theo thẩm quyền;
- Hỗ trợ và phối hợp với Đội đáp ứng nhanh các tuyến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### 2.3.2. Thành viên **Đội đáp ứng nhanh**

Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương có thể bao gồm:

- Cán bộ dịch tễ (lĩnh vực dịch tễ, côn trùng...) thuộc các Viện VSDT/Pasteur, các Viện SR-KST-CT, Viện YTCC Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các đơn vị y tế tuyến Trung ương khác (bao gồm cả các trường Đại học thuộc ngành Y tế);
- Cán bộ điều trị (khoa truyền nhiễm, nhi...) thuộc các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến Trung ương (hoặc bệnh viện tuyến cuối);
- Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm (vi rút, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng, độc chất...) thuộc các Viện VSDT/Pasteur, các Viện SR-KST-CT, Viện YTCC Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các đơn vị y tế tuyến Trung ương khác (bao gồm cả các trường Đại học thuộc ngành Y tế);

Các thành viên được huy động tham gia **Đội đáp ứng nhanh** được phân công theo các vị trí cố định với tiêu chuẩn và nhiệm vụ cụ thể như sau:

*Bảng 4. Thành phần cố định thuộc **Đội đáp ứng nhanh** tuyến Trung ương*

| <b>Vị trí</b>            | <b>Tiêu chuẩn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. <b>Đội trưởng</b>     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, sự kiện y tế công cộng;</li><li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li><li>- Có kinh nghiệm trong quản lý các vấn đề khẩn cấp;</li><li>- Đã được đào tạo về xử trí các vấn đề sức khỏe cộng đồng khẩn cấp; kỹ năng quản lý đội.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định vai trò, nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong đội;</li><li>- Lập danh sách các thành viên tham gia <b>Đội đáp ứng nhanh</b>;</li><li>- Chủ trì các buổi họp thành viên trước, trong và sau khi triển khai đáp ứng;</li><li>- Tham dự các cuộc họp với các bên liên quan để điều phối các hoạt động;</li><li>- Điều phối hoạt động của các thành viên trong đội;</li><li>- Nhận định tình hình, đề xuất hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động;</li><li>- Báo cáo cho đơn vị quản lý về các hoạt động đã thực hiện, các khó khăn và đề xuất.</li></ul> |
| 2. <b>Cán bộ dịch tễ</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã được đào tạo, tập huấn về dịch tễ học, có kinh nghiệm</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Rà soát các số liệu thu thập được tại cơ sở y tế;</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <p>trong giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng bao gồm hệ thống quản lý tổ chức, định nghĩa trường hợp bệnh, các hướng dẫn chuyên môn và các biểu mẫu, công cụ liên quan.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện điều tra xác định tiền sử dịch tễ, yếu tố nguy cơ, chỉ số nhân khẩu, xã hội học... liên quan;</li> <li>- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện các biện pháp dự phòng và truyền thông nguy cơ;</li> <li>- Phối hợp và nâng cao năng lực của cán bộ dịch tễ tuyến dưới trong việc đánh giá và phân tích thông tin, số liệu.</li> </ul>                                                                                                   |
| 3. Cán bộ điều trị           | <p>Có kinh nghiệm trong chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm và cấp cứu y khoa.</p>                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định chẩn đoán, đánh giá tình trạng lâm sàng, phân loại, quản lý chăm sóc điều trị;</li> <li>- Xác định (định hướng) phác đồ điều trị;</li> <li>- Đề xuất kế hoạch cung cấp vật tư, thuốc thiết yếu cho việc chăm sóc điều trị;</li> <li>- Triển khai biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế.</li> <li>- Hỗ trợ nâng cao năng lực của cán bộ điều trị tuyến dưới trong chẩn đoán, phân loại và điều trị bệnh nhân.</li> </ul> |
| 4. Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng: lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng mẫu;</li> <li>- Có khả năng hướng dẫn và thực hành các kỹ năng;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về địa điểm và khả năng xét nghiệm của các phòng xét nghiệm tại địa phương và khu vực.</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Hướng dẫn thu thập mẫu, vận chuyển mẫu và phương cách xét nghiệm phù hợp;</li> <li>- Xác định phòng xét nghiệm có năng lực phù hợp với các tác nhân gây bệnh khác nhau.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                             |
| 5. Cán bộ xử lý môi trường   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng về việc sử dụng các trang thiết bị và quy trình xử lý môi trường;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng trang thiết bị và thực hiện xử lý môi trường theo đúng hướng dẫn;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|                   |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng hướng dẫn và thực hành các kỹ năng;</li> </ul>                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn việc sử dụng các trang thiết bị và thực hành xử lý môi trường đúng cách.</li> </ul>                                                                                               |
| 6. Cán bộ hậu cần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt;</li> <li>- Đảm bảo việc nắm các thông tin về giao thông, phong tục tập quán, văn hóa, các dịch vụ thiết yếu... trên địa bàn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ và chuẩn bị sẵn sàng các phương án triển khai hoạt động cho Đội đáp ứng nhanh bao gồm nhân lực, kinh phí, vật tư, trang thiết bị và các vấn đề hậu cần.</li> </ul>                  |
| 7. Lái xe         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng lái xe còn hiệu lực;</li> <li>- Nắm rõ thông tin về giao thông trên địa bàn.</li> </ul>                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẵn sàng vận chuyển các thành viên Đội đáp ứng nhanh và các vật tư, trang thiết bị kèm theo đến địa bàn theo đúng kế hoạch;</li> <li>- Đảm bảo an toàn trong thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul> |

Căn cứ theo tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, các vấn đề ưu tiên, nhu cầu và nguồn lực tại địa bàn phụ trách, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh có thể huy động thành phần bổ sung từ các lĩnh vực khác tham gia đội Đáp ứng nhanh như môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, thú y hoặc các chuyên gia quốc tế.

### 2.3.3. Tiêu chuẩn kích hoạt

Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương được kích hoạt khi có ít nhất một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Xuất hiện hoặc nghi ngờ xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm nhóm A;
- Số trường hợp mắc hoặc tử vong của các bệnh truyền nhiễm nhóm B cao hơn mức trung bình hoặc mức cơ bản theo mùa trên địa bàn khu vực phụ trách (*số mắc vượt quá số mắc trung bình của tuần hoặc tháng cùng kỳ của 3 năm gần nhất, không tính số liệu của năm có dịch*) hoặc trên địa bàn tỉnh mà vượt quá năng lực đáp ứng của tuyến tỉnh;
- Xuất hiện chùm ca bệnh hoặc tử vong không rõ nguyên nhân trên địa bàn;
- Xuất hiện của sự kiện ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng (tai nạn, thiên tai...);
- Các sự kiện đáp ứng một trong bốn tiêu chuẩn cơ bản của Điều lệ Y tế quốc tế (IHR) về sự kiện y tế công cộng khẩn cấp gây quan ngại quốc tế.
- Yêu cầu kích hoạt, đề nghị hoặc quyết định từ các Bộ, Ban, Ngành liên quan;

### 2.3.4. Sơ đồ kích hoạt và vận hành

| Nội dung                                                                                                              | Thực hiện                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phát hiện, ghi nhận thông tin<br>↓                                                                                    | Viện VSDT/Pasteur, Viện SR-KST-CT, Viện YTCC (Khoa Dịch tễ/KSDB/Văn phòng PHEOC)                                             |
| Xác minh và đánh giá thông tin<br>↓<br><i>Xuất hiện một trong các tiêu chuẩn kích hoạt<br/>Đội đáp ứng nhanh</i><br>↓ | - Viện VSDT/Pasteur, Viện SR-KST-CT, Viện YTCC (Khoa Dịch tễ/ KSDB/ Văn phòng PHEOC)<br>- Nhóm chuyên gia đa ngành (nếu cần) |
| Kích hoạt Đội đáp ứng nhanh<br>↓                                                                                      | Viện trưởng Viện VSDT/Pasteur, Viện SR-KST-CT, Viện YTCC                                                                     |
| Triển khai hoạt động Đội đáp ứng nhanh<br>↓                                                                           | Đội đáp ứng nhanh                                                                                                            |
| Ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh                                                                                     | Viện trưởng Viện VSDT/Pasteur, Viện SR-KST-CT, Viện YTCC                                                                     |

Hình 3. Sơ đồ kích hoạt và vận hành Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương

Đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh tuyến Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn TTYTDP/TTKSĐT tuyến tỉnh kích hoạt Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh để triển khai các hoạt động đáp ứng.

## 2.4. Điều kiện đảm bảo vận hành Đội đáp ứng nhanh

### 2.4.1. Trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin và thuốc thiết yếu

Danh mục các trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin và thuốc thiết yếu được chi tiết tại *Phụ lục 1*. Dựa trên danh mục tham khảo này, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh xây dựng kế hoạch và đề xuất mua sắm theo nhu cầu, nguồn lực của đơn vị để chuẩn bị sẵn sàng khi kích hoạt Đội đáp ứng nhanh.

### 2.4.2. Xét nghiệm

Danh mục trang thiết bị của phòng xét nghiệm sẽ được đơn vị phụ trách Đội đáp ứng nhanh các tuyến thực hiện kiểm kê, cập nhật hàng năm và kiểm định, kiểm

chuẩn định kỳ theo quy định. Danh mục dịch vụ xét nghiệm của các phòng xét nghiệm sẽ được cập nhật định kỳ để xác định nguồn lực sẵn có khi được yêu cầu đáp ứng nhanh với các tình huống dịch bệnh truyền nhiễm và sự kiện y tế công cộng.

Phòng xét nghiệm của các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương (hoặc bệnh viện tuyến cuối) hoặc các phòng xét nghiệm tham chiếu cấp khu vực và quốc gia sẽ hỗ trợ các trang thiết bị cho tuyến dưới theo yêu cầu và cung cấp các xét nghiệm chuyên sâu và chuyên biệt như phân lập vi rút hoặc xét nghiệm sinh học phân tử. Đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh xây dựng danh sách các phòng xét nghiệm (bao gồm cả phòng xét nghiệm của các cơ sở khám, chữa bệnh) cùng với danh mục các dịch vụ xét nghiệm để hỗ trợ việc gửi mẫu và xét nghiệm.

Phòng xét nghiệm của các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương (hoặc bệnh viện tuyến cuối) hoặc các phòng xét nghiệm tham chiếu cấp khu vực và quốc gia sẽ cung cấp dịch vụ kiểm định, kiểm chuẩn chất lượng các phòng xét nghiệm tuyến cơ sở đồng thời cung cấp các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xét nghiệm tuyến cơ sở theo yêu cầu. Nội dung các lớp tập huấn, đào tạo về xét nghiệm được bao gồm trong kế hoạch đào tạo, tập huấn chung của các đơn vị phụ trách Đội đáp ứng nhanh.

#### **2.4.3. Kinh phí sử dụng**

Kinh phí quản lý và vận hành Đội đáp ứng nhanh sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị dành cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh và đáp ứng với các sự kiện y tế công cộng. Kinh phí vận hành Đội đáp ứng nhanh sẽ bao gồm các chi phí mua sắm vật tư, trang thiết bị, vật dụng bảo hộ cá nhân cho Đội đáp ứng nhanh và chi phí khi triển khai các hoạt động tại thực địa bao gồm chi phí đi lại, chi phí ăn ở, chi phí làm ngoài giờ và các chi phí bổ sung khác như tiêm chủng, điều trị, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm...

Trong trường hợp ngân sách hoạt động được phân bổ không đủ thì đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh xây dựng kế hoạch và đề xuất bổ sung kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong các trường hợp khẩn cấp như có bùng phát lớn về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng nghiêm trọng, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh đề xuất phương án sử dụng toàn bộ ngân sách được phân bổ hoặc yêu cầu bổ sung ngân sách từ Trung ương hoặc đề xuất huy động các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế.

## PHẦN III: HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH ĐỘI ĐÁP ỨNG NHANH

### 3.1. Giai đoạn chuẩn bị

#### 3.1.1. Quản lý thành viên đội đáp ứng nhanh

Đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh các tuyến ban hành quyết định thành lập danh sách thành viên tiềm năng bao gồm các lĩnh vực khác nhau để có thể huy động thành viên tham gia các đội đáp ứng nhanh khi xảy ra tình huống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng khẩn cấp. Số lượng thành viên tiềm năng đảm bảo thành lập được tối thiểu 03 Đội đáp ứng nhanh tại tuyến trung ương, 02 Đội đáp ứng nhanh tại tuyến tỉnh và 02 Đội đáp ứng nhanh tại tuyến huyện.

Để thành lập danh sách thành viên tiềm năng tham gia Đội đáp ứng nhanh, lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh phân công các cán bộ thuộc đơn vị phụ trách tham gia hoặc gửi văn bản đề huy động cán bộ phù hợp từ các đơn vị bên ngoài tham gia Đội đáp ứng nhanh.

Tiêu chí lựa chọn thành viên sẵn sàng tham gia Đội đáp ứng nhanh bao gồm:

- Trình độ chuyên môn phù hợp với từng vị trí trong Đội đáp ứng nhanh;
- Đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm về xử lý các vấn đề sức khỏe cộng đồng khẩn cấp;
- Sẵn sàng tham gia khi được điều động;
- Đảm bảo sức khỏe để tham gia.

Danh sách thành viên tiềm năng được cập nhật định kỳ hàng năm và đồng thời được rà soát để lựa chọn thành viên tham gia các Đội đáp ứng nhanh khi xảy ra tình huống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng khẩn cấp.

Danh sách quản lý và bảng phân công các thành viên tiềm năng tham gia Đội đáp ứng nhanh được xây dựng và chuẩn bị sẵn với các thông tin chi tiết của các thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh theo mẫu tại *Phụ lục 4* và *Phụ lục 5*. Thông tin về danh sách thành viên tiềm năng của Đội đáp ứng nhanh sẽ được quản lý bởi cán bộ phụ trách hậu cần về hoạt động đáp ứng nhanh do lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh phân công và được cập nhật hàng quý.

Các thành viên được phân công tham gia Đội đáp ứng nhanh được yêu cầu thông báo và liên hệ với cán bộ phụ trách hậu cần khi có thay đổi trong công việc

hoặc thay đổi thông tin cá nhân (địa chỉ cơ quan, điện thoại di động, email...). Thông tin của các thành viên Đội đáp ứng nhanh cần được thu thập và quản lý bao gồm:

- Họ và tên đầy đủ;
- Nơi công tác;
- Vị trí, vai trò trong Đội đáp ứng nhanh;
- Trình độ chuyên môn;
- Số điện thoại (cá nhân và cơ quan);
- Địa chỉ thư điện tử;
- Lĩnh vực đã được đào tạo phù hợp với đáp ứng các vấn đề sức khỏe cộng đồng khẩn cấp;
- Kỹ năng (có thể bao gồm ngôn ngữ địa phương và các kỹ năng cá nhân khác phù hợp với đáp ứng với vấn đề sức khỏe cộng đồng khẩn cấp).

### **3.1.2. Đào tạo, diễn tập**

Các thành viên trong Đội đáp ứng nhanh được yêu cầu tham gia các khóa tập huấn, diễn tập các kỹ năng để chuẩn bị cho việc triển khai các hoạt động đáp ứng. Đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh xây dựng kế hoạch tổ chức các khóa tập huấn, diễn tập hàng năm từ mức độ cơ bản đến nâng cao tùy theo nhu cầu của các tuyến.

Nội dung các khóa tập huấn bao gồm:

- Tập huấn về quản lý, quy trình và triển khai Đội đáp ứng nhanh;
- Tập huấn cơ bản về đáp ứng phòng chống dịch;
- Tập huấn về các kỹ năng chuyên môn như giám sát, phân tích, đánh giá tình hình dịch, điều tra, phát hiện, kiểm soát lây nhiễm và đáp ứng tình hình dịch, năng lực xét nghiệm, kỹ năng truyền thông nguy cơ...;
- Tập huấn về kỹ năng sử dụng các trang thiết bị và vật dụng cần thiết khi triển khai hoạt động đáp ứng nhanh;
- Tập huấn về các hướng dẫn và quy trình giám sát và phòng chống một số bệnh truyền nhiễm cụ thể.

Nội dung các khóa diễn tập bao gồm:

- Diễn tập tình huống giả định tại chỗ hoặc diễn tập tình huống giả định thực địa theo các quy trình triển khai hoạt động đáp ứng nhanh;

- Diễn tập bài tập chức năng (dựa vào các mảng chức năng cụ thể, ví dụ: phát hiện ca bệnh, lấy mẫu, quản lý véc-tơ, dự phòng kiểm soát lây nhiễm...).

Bên cạnh các chương trình tập huấn định kỳ hàng năm, các khóa tập huấn nhắc lại, tập huấn nhanh để cập nhật kiến thức liên tục trước khi triển khai đáp ứng cũng cần có kế hoạch để tổ chức thực hiện. Tài liệu tập huấn sẽ được xây dựng để thống nhất áp dụng tại các tuyến.

### **3.1.3. Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội đáp ứng nhanh**

Đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đáp ứng, phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, các sự kiện y tế công cộng với các tình huống khác nhau dựa trên đặc điểm, phạm vi thuộc đơn vị được giao phụ trách và thực hiện rà soát, cập nhật định kỳ hàng năm. Kế hoạch đáp ứng, phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng bao gồm các nội dung sau:

- Các nội dung chuyên môn kỹ thuật bao gồm điều tra, xét nghiệm và đáp ứng;
- Nhân lực điều động khi xảy ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng, cơ chế phối hợp;
- Ngân sách sử dụng cho các hoạt động điều tra, xác minh và đáp ứng;
- Các trang thiết bị phòng hộ cá nhân, cấp cứu, hóa chất, thuốc thiết yếu, vắc-xin dự phòng và các dụng cụ y tế khác;
- Hậu cần bao gồm việc đi lại, sắp xếp nơi ăn ở, phương tiện liên lạc...;
- Các quy trình triển khai hoạt động đáp ứng nhanh do đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh xây dựng dựa trên danh sách tham khảo tại *Phụ lục 3*.

## **3.2. Giai đoạn trước khi triển khai**

### **3.2.1. Lựa chọn và phân công thành viên Đội đáp ứng nhanh**

Khi lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh ban hành quyết định kích hoạt Đội đáp ứng nhanh, cán bộ phụ trách hậu cần sẽ sử dụng cơ sở dữ liệu cập nhật về các thành viên tiềm năng tham gia Đội đáp ứng nhanh để lựa chọn và đề xuất các thành viên tham gia. Cán bộ phụ trách hậu cần sẽ thông báo tới các thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh theo chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh qua các phương tiện liên lạc thích hợp (thư điện tử hoặc điện thoại). Bảng phân công

vị trí, vai trò, trách nhiệm của từng thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh sẽ được cập nhật và thông báo đến các thành viên.

Số lượng thành viên tối thiểu theo từng vị trí trong một Đội đáp ứng nhanh khi được kích hoạt cụ thể như sau:

*Bảng 5. Số lượng thành viên tối thiểu trong một Đội đáp ứng nhanh*

| Stt | Vị trí                    | Số lượng thành viên tối thiểu trong một Đội đáp ứng nhanh                                                                                                    |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đội trưởng                | 01                                                                                                                                                           |
| 2   | Cán bộ dịch tễ            | 02                                                                                                                                                           |
| 3   | Cán bộ điều trị           | 01                                                                                                                                                           |
| 4   | Cán bộ lấy mẫu xét nghiệm | 01                                                                                                                                                           |
| 5   | Cán bộ xử lý môi trường   | 01                                                                                                                                                           |
| 6   | Hậu cần                   | 01                                                                                                                                                           |
| 7   | Lái xe                    | Tùy thuộc vào việc huy động nhân lực, thiết bị, hóa chất, dụng cụ, thuốc men, phương tiện vận chuyển, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh bố trí lái xe phù hợp |

Số lượng Đội đáp ứng nhanh và số lượng thành viên của một Đội đáp ứng nhanh triển khai các hoạt động đáp ứng có thể thay đổi phụ thuộc mức độ ảnh hưởng hoặc sự lây lan của bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, nguồn lực, năng lực đáp ứng tại chỗ của địa phương và do lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh quyết định.

### **3.2.2. Các hoạt động trước khi triển khai đội đáp ứng nhanh**

Khi đã khẳng định hoặc xác minh có nguy cơ xuất hiện của bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng theo các tiêu chuẩn kích hoạt, đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh quyết định kích hoạt Đội đáp ứng nhanh bao gồm danh sách các thành viên tham gia Đội đáp ứng nhanh với phân công nhiệm vụ theo từng vị trí đã quy định.

Đội đáp ứng nhanh triển khai các hoạt động như sau:

- Đội trưởng Đội đáp ứng nhanh theo phân công của lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh tổ chức họp để chuẩn bị cho hoạt động đáp ứng. Nội dung buổi họp bao gồm các nội dung:

- + Tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng và các hoạt động đáp ứng đã được thực hiện (nếu có);
  - + Mục tiêu và dự kiến kết quả;
  - + Vai trò và trách nhiệm của các thành viên tham gia;
  - + Hậu cần, nhân lực, các đối tác làm việc tại nơi xảy ra vấn đề khẩn cấp;
  - + Cơ chế báo cáo và giám sát;
  - + Thông tin về an ninh và an toàn;
  - + Kế hoạch và lịch trình triển khai;
  - + Phối hợp và điều phối với các bên liên quan tham gia đáp ứng.
- Cán bộ dịch tễ thuộc Đội đáp ứng nhanh triển khai điều tra xác minh hoặc xem xét các số liệu được cung cấp, kết quả điều tra xác minh (nếu có), tham khảo các hướng dẫn chuyên môn và ý kiến các chuyên gia để lựa chọn các hoạt động đáp ứng bao gồm:
- + Các biện pháp giảm tỷ lệ mắc, tử vong và kiểm soát nguy cơ lây lan;
  - + Đề xuất huy động sự tham gia của cộng đồng, các cơ sở y tế và nhân lực tại địa phương.
- Cán bộ phụ trách hậu cần cung cấp thông tin của đầu mối liên hệ tại địa phương cho các thành viên Đội đáp ứng nhanh, bao gồm các thông tin như sau:
- + Họ và tên (đầy đủ);
  - + Nơi công tác (vị trí, vai trò);
  - + Số điện thoại (cá nhân và cơ quan);
  - + Địa chỉ thư điện tử.
- Cán bộ phụ trách hậu cần của Đội đáp ứng nhanh đề xuất danh sách trang thiết bị và dụng cụ cần thiết theo chỉ đạo của đội trưởng Đội đáp ứng nhanh, dựa trên tình hình và diễn biến bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng cụ thể. Các trang thiết bị và dụng cụ cần thiết phục vụ cho hoạt động đáp ứng có thể được phát cho các thành viên ngay sau buổi họp hoặc được chuẩn bị sẵn sàng trước khi di chuyển đến thực địa.

### **3.3. Giai đoạn trong khi triển khai**

#### **3.3.1. Các hoạt động đáp ứng cần triển khai**

Trong quá trình triển khai đáp ứng, các thành viên Đội đáp ứng nhanh cần thực hiện đúng các quy trình triển khai theo kế hoạch bao gồm: cơ chế theo dõi và báo cáo đáp ứng nhanh, quy trình đảm bảo an ninh và an toàn, quy trình truyền thông nguy cơ, quy trình quản lý cung ứng và hậu cần.

Tùy theo từng đặc điểm của bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, các hoạt động đáp ứng được thực hiện phối hợp các biện pháp sau đây:

- Tăng cường quản lý trường hợp bệnh;
- Tăng cường giám sát phát hiện trường hợp bệnh mới;
- Triển khai chiến dịch tiêm chủng và thuốc dự phòng khẩn cấp;
- Cải thiện khả năng tiếp cận nước sạch;
- Tăng cường các biện pháp vệ sinh, xử lý môi trường;
- Thực hiện các biện pháp phòng chống véc-tơ;
- Thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng.

Các hoạt động triển khai đáp ứng được yêu cầu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2019/TT-BYT về hướng dẫn giám sát, đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các tài liệu, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật tại *Phụ lục 2*.

#### **3.3.2. Quản lý Đội đáp ứng nhanh trong khi triển khai đáp ứng**

Bên cạnh vai trò cụ thể của từng thành viên trong Đội đáp ứng nhanh, đội trưởng Đội đáp ứng nhanh đóng vai trò điều phối trong giai đoạn triển khai các hoạt động đáp ứng. Với các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng có quy mô lớn, Đội đáp ứng nhanh sẽ được phân thành các nhóm nhỏ và trưởng các nhóm nhỏ có vai trò điều phối trong từng nhóm. Trong trường hợp các hoạt động đáp ứng đòi hỏi kéo dài hơn 02 tuần thì đội trưởng Đội đáp ứng nhanh cần báo cáo lãnh đạo quản lý để yêu cầu luân chuyển hoặc thay thế thành viên. Việc luân chuyển hoặc thay thế thành viên Đội đáp ứng nhanh sẽ do lãnh đạo đơn vị quyết định. Sau khi thực hiện việc luân chuyển hoặc thay thế, các hoạt động chuẩn bị và triển khai sẽ thực hiện giống như khi bắt đầu quá trình triển khai bao gồm buổi họp và phân

công công việc cụ thể với nhóm thay thế ngay tại thực địa. Các thông tin bổ sung như về lịch họp, địa điểm họp sẽ được cung cấp cho các thành viên mới.

Nội dung các hoạt động điều phối bao gồm:

- Giới thiệu các thành viên và mục tiêu của đội (hoặc nhóm) trong cuộc họp đầu tiên với các cán bộ y tế địa phương;
- Đảm bảo các thành viên của đội (hoặc nhóm) nắm rõ vai trò và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên;
- Đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm đều tuân thủ quy trình triển khai theo kế hoạch;
- Đảm bảo an toàn cho các thành viên trong đội trong quá trình đáp ứng;
- Tổ chức và chủ trì các cuộc họp đội (hoặc nhóm) hàng ngày với sự tham gia của tất cả các thành viên của Đội đáp ứng nhanh. Báo cáo cho đơn vị quản lý và các bên liên quan tại địa phương những vấn đề tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai đáp ứng đề đề xuất giải pháp giải quyết hiệu quả;
- Chuẩn bị và gửi báo cáo tình hình hàng ngày và các báo cáo chuyên môn kỹ thuật cho đơn vị quản lý;
- Trao đổi, điều phối các hoạt động và chuẩn bị công tác hậu cần với địa phương và cơ quan quản lý tuyến trên khi có yêu cầu đáp ứng cao hơn để phù hợp với tình hình thực tế.

### **3.4. Giai đoạn sau khi triển khai đáp ứng**

#### **3.4.1. *Ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh***

Quyết định ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh sẽ do lãnh đạo đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh ký ban hành. Để ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh, các thông tin sau cần được xem xét bao gồm: diễn biến tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, số lượng trường hợp mắc bệnh hoặc tử vong, năng lực đáp ứng của địa phương.

Thời gian triển khai đáp ứng phụ thuộc vào việc kiểm soát với tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, tuy nhiên thời gian hoạt động của một Đội đáp ứng nhanh không quá 01 tháng. Đội đáp ứng nhanh sau khi hoàn

thành nhiệm vụ cần báo cáo các hoạt động triển khai và gửi về lãnh đạo đơn vị quản lý, đầu mối liên hệ tại địa phương và cho Đội đáp ứng nhanh thay thế (nếu có).

#### **3.4.2. Báo cáo hoạt động sau triển khai**

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Đội đáp ứng nhanh sẽ chuẩn bị báo cáo diễn biến tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng và các hoạt động đã triển khai trong vòng 03 ngày làm việc. Tổng kết hoạt động được thực hiện trong vòng 01 tháng sau khi ngừng kích hoạt Đội đáp ứng nhanh với sự có mặt của lãnh đạo đơn vị quản lý, toàn bộ các thành viên trong đội đáp ứng nhanh và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Các nội dung báo cáo bao gồm nội dung chi tiết về chuyên môn kỹ thuật, các thách thức, khó khăn, bài học kinh nghiệm để tăng cường hiệu quả cho các hoạt động đáp ứng khẩn cấp trong tương lai.

Sau khi kết thúc hoạt động của Đội đáp ứng nhanh các yêu cầu về thủ tục thanh toán tài chính, quản lý vật tư trang thiết bị sẽ được thực hiện theo quy định của đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh.

Việc chia sẻ thông tin với các đơn vị liên quan và cơ quan truyền thông báo chí sẽ do lãnh đạo phụ trách đơn vị quyết định tùy theo từng tình huống tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng cụ thể.

## **PHẦN 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cục Y tế dự phòng**

- Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc xây dựng, phối hợp, chỉ đạo toàn bộ hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh trên toàn quốc.
- Đầu mối chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh.

### **2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc chỉ định đơn vị chuyên trách trong lĩnh vực giám sát bệnh truyền nhiễm và phòng chống lây nhiễm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tùy theo phạm vi hoạt động chuyên môn để thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật liên quan của Đội đáp ứng nhanh.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật liên quan của Đội đáp ứng nhanh.

### **3. Các Viện thuộc hệ y tế dự phòng**

- Thành lập Đội đáp ứng nhanh, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh tại đơn vị.
- Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh tại các đơn vị ở các tuyến thuộc khu vực và lĩnh vực được giao phụ trách.
- Xây dựng, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tài liệu tập huấn và các quy trình vận hành cho Đội đáp ứng nhanh.
- Thu thập, phân tích, đánh giá, lưu trữ số liệu giám sát bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng, thực hiện việc thông tin, báo cáo hoạt động phòng, chống bệnh bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc sự kiện y tế công cộng của các đơn vị theo khu vực và lĩnh vực được giao phụ trách.
- Phối hợp, chia sẻ thông tin về các hoạt động của Đội đáp ứng nhanh với các đơn vị liên quan.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật triển khai hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh trên địa bàn khu vực phụ trách.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ và đánh giá hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh trên địa bàn khu vực phụ trách.

#### **4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn thành lập Đội đáp ứng nhanh, xây dựng kế hoạch triển khai hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh và thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh.
- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh.
- Bố trí đầy đủ nhân lực và trang thiết bị cần thiết cho việc thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh tại địa phương.

#### **5. Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Thành lập Đội đáp ứng nhanh, xây dựng kế hoạch triển khai và vận hành Đội đáp ứng nhanh tuyến tỉnh.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị tuyến huyện thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh, triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh.
- Phối hợp, chia sẻ thông tin về các hoạt động của Đội đáp ứng nhanh với các đơn vị liên quan.
- Hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật trong việc triển khai hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ và đánh giá hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Đội đáp ứng nhanh trên địa bàn.

#### **6. Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh**

- Thành lập Đội đáp ứng nhanh, xây dựng kế hoạch triển khai và vận hành Đội đáp ứng nhanh tuyến huyện.
- Phối hợp, chia sẻ thông tin về các hoạt động của Đội đáp ứng nhanh với các đơn vị liên quan.

#### **8. Các cơ sở khám, chữa bệnh, tuyến Trung ương, tỉnh, huyện**

- Phân công cá nhân, đơn vị phụ trách về bệnh truyền nhiễm của cơ sở khám, chữa bệnh tham gia và thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật liên quan của Đội đáp ứng nhanh.
- Hỗ trợ trang thiết bị cần thiết và triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật liên quan của Đội đáp ứng nhanh.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế dự phòng trong việc triển khai thực hiện hướng dẫn thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh các tuyến.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) để giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

## PHỤ LỤC

**Phụ lục 1: Danh mục trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin và thuốc thiết yếu**

| Danh mục                          | Đơn vị tính | Số lượng    |            |                  |
|-----------------------------------|-------------|-------------|------------|------------------|
|                                   |             | Tuyến huyện | Tuyến tỉnh | Tuyến Trung ương |
| <b>Trang thiết bị</b>             |             |             |            |                  |
| Buồng khử trùng                   | Chiếc       | 0           | 0          | 1                |
| Máy phun hóa chất                 | Chiếc       | 1           | 1          | 2                |
| Dụng cụ phun thuốc khử môi trường | Chiếc       | 1           | 1          | 2                |
| Cabinet                           | Chiếc       | 1           | 1          | 1                |
| Bình chữa cháy cầm tay            | Chiếc       | 5           | 10         | 15               |
| Huyết áp                          | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |
| Nhiệt kế                          | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |
| Ống nghe                          | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |
| Máy định vị GPS                   | Chiếc       | 0           | 0          | 1                |
| Búa phản xạ                       | Chiếc       | 1           | 2          | 3                |
| Hộp đựng dụng cụ                  | Hộp         | 1           | 2          | 3                |
| Máy tính để bàn (tại văn phòng)   | Chiếc       | 1           | 1          | 1                |
| Vợt bộ gậy cán dài                | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |
| Khay đựng bộ gậy                  | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |
| Bộ lọc lưới tách bộ gậy           | Chiếc       | 2           | 4          | 6                |

|                                           |       |    |    |    |
|-------------------------------------------|-------|----|----|----|
| Đèn pin không thấm nước                   | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Máy hút muỗi cầm tay                      | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Pipet nhỏ 3ml                             | Chiếc | 2  | 4  | 6  |
| Pipet lớn 50 ml                           | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Máy phun ULV trên ô tô                    | Chiếc | 1  | 2  | 2  |
| Máy phun ULV đeo vai                      | Chiếc | 1  | 2  | 2  |
| Máy phun tồn lưu                          | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Bình bơm tay                              | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Thùng đựng nước 100l                      | Chiếc | 1  | 2  | 0  |
| Xô nhựa 20l                               | Chiếc | 1  | 2  | 0  |
| Gáo nhựa 20l                              | Chiếc | 1  | 2  | 0  |
| Chậu nhựa to                              | Chiếc | 1  | 2  | 0  |
| Thùng inox bảo quản dụng cụ               | Chiếc | 1  | 1  | 1  |
| Phích lạnh bảo quản mẫu                   | Chiếc | 1  | 2  | 3  |
| Bình tích lạnh                            | Chiếc | 2  | 4  | 6  |
| Nhà bạt                                   | Chiếc | 0  | 1  | 2  |
| Ô tô chuyên dụng                          | Chiếc | 1  | 1  | 2  |
| Cáng cứu thương                           | Chiếc | 3  | 2  | 0  |
| <b>Trang phục, dụng cụ bảo hộ cá nhân</b> |       |    |    |    |
| Đồng phục, phù hiệu                       | Bộ    | 15 | 15 | 30 |
| Bộ quần áo chống dịch dùng một lần        | Bộ    | 15 | 15 | 30 |

|                                               |       |    |    |    |
|-----------------------------------------------|-------|----|----|----|
| Ủng chống hóa chất                            | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Trang phục bảo vệ các nguy cơ sinh học loại A | Bộ    | 15 | 15 | 30 |
| Mặt nạ khử trùng                              | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Mặt nạ hô hấp                                 | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Mặt nạ hô hấp có bộ lọc                       | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Mũ                                            | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Kính                                          | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| Ủng                                           | Chiếc | 15 | 15 | 30 |
| <b>Vật tư tiêu hao</b>                        |       |    |    |    |
| Bơm kim tiêm                                  | Chiếc | 10 | 20 | 30 |
| Bơm kim tiêm 5ml                              | Chiếc | 10 | 20 | 30 |
| Đệm cao su                                    | Chiếc | 1  | 2  | 0  |
| Túi rác an toàn sinh học                      | Gói   | 1  | 2  | 3  |
| Khẩu trang y tế                               | Hộp   | 1  | 2  | 3  |
| Găng tay y tế                                 | Hộp   | 1  | 2  | 3  |
| Đè lưỡii gỗ dùng 1 lần                        | Hộp   | 2  | 2  | 2  |
| Băng cuộn                                     | Chiếc | 2  | 2  | 2  |
| Sổ ghi chép chịu nước                         | Quyển | 2  | 4  | 6  |
| Lọ đựng mẫu                                   | Lọ    | 2  | 4  | 6  |
| Chai rửa 500ml có vòi phun                    | Chai  | 1  | 2  | 3  |
| Ống tuýp thủy tinh đựng muối                  | Ống   | 5  | 10 | 15 |

|                                |           |     |     |     |
|--------------------------------|-----------|-----|-----|-----|
| Bông mờ                        | Gram      | 100 | 100 | 100 |
| Bút đánh dấu                   | Chiếc     | 2   | 4   | 6   |
| Tăm bông lấy mẫu phân          | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Tăm bông lấy mẫu da, niêm mạc  | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Tăm bông ngoáy mũi họng        | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Giá đựng ống nghiệm            | Chiếc     | 1   | 2   | 3   |
| Hộp đựng mẫu phân              | Hộp       | 5   | 10  | 15  |
| Hộp inox đựng bông khô         | Hộp       | 1   | 2   | 3   |
| Hộp inox đựng bông cotton      | Hộp       | 1   | 2   | 3   |
| Dây garô                       | Chiếc     | 1   | 2   | 3   |
| Ống tube đựng máu              | Chiếc     | 5   | 10  | 15  |
| Giá inox đựng ống tube         | Chiếc     | 1   | 2   | 3   |
| Túi nilon đựng mẫu có khóa zip | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Hộp hủy bơm kim tiêm           | Hộp       | 1   | 2   | 3   |
| Giấy thấm                      | Túi (1kg) | 1   | 2   | 3   |
| Bình xịt cồn 70°C              | Chiếc     | 1   | 2   | 3   |
| Panh kẹp inox                  | Chiếc     | 1   | 2   | 3   |
| Túi nilon đựng rác thải        | Túi (1kg) | 1   | 1   | 1   |
| Bông thấm vô trùng             | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Gạc miếng vô trùng             | Gói       | 5   | 10  | 15  |
| Gạc cuộn vô trùng              | Gói       | 5   | 10  | 15  |

|                                               |                        |                                                                                   |     |     |
|-----------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|
| Cồn 70°C                                      | Lít                    | 50                                                                                | 100 | 150 |
| Betadine                                      | Lít                    | 50                                                                                | 100 | 150 |
| Oxi già                                       | Lít                    | 50                                                                                | 100 | 150 |
| Nước muối sinh lý nhỏ mắt                     | Lít                    | 50                                                                                | 100 | 150 |
| Nước súc họng                                 | Chai                   | 50                                                                                | 100 | 150 |
| Băng dính y tế                                | Hộp                    | 2                                                                                 | 2   | 2   |
| Băng dính urgo                                | Hộp                    | 2                                                                                 | 2   | 2   |
| Nẹp cố định                                   | Chiếc                  | 2                                                                                 | 4   | 6   |
| Bình nước cất rửa mắt                         | Chai                   | 5                                                                                 | 10  | 15  |
| Gel rửa tay                                   | Lít                    | 5                                                                                 | 10  | 15  |
| Ổng môi trường bảo quản (vận chuyển vi khuẩn) |                        |                                                                                   |     |     |
|                                               | <i>Carry Blair</i> Ổng | 10                                                                                | 500 |     |
|                                               | <i>Peptol kiềm</i> Ổng | 10                                                                                | 500 |     |
| <b>Hóa chất, sinh phẩm</b>                    |                        |                                                                                   |     |     |
| Chloramin B 200g                              | Kg                     | Số lượng đề xuất tùy theo nhu cầu, nguồn lực của đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh |     |     |
| Chloramin B 500g                              | Kg                     |                                                                                   |     |     |
| Hóa chất diệt côn trùng                       | Lít                    |                                                                                   |     |     |
| Abate                                         | Kg                     |                                                                                   |     |     |
| Dung dịch sát trùng                           | Lít                    |                                                                                   |     |     |
| Dung dịch rửa tay                             | Lít                    |                                                                                   |     |     |
| Xét nghiệm Clo trong nước                     | Bộ                     |                                                                                   |     |     |

| Vắc xin                             |      |                                                                                          |
|-------------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dại                                 | Liều | <i>Số lượng đề xuất tùy theo nhu cầu, nguồn lực của đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh</i> |
| Quai bị - Sởi - Rubella             | Liều |                                                                                          |
| Bạch hầu – Ho gà – Uốn ván          | Liều |                                                                                          |
| Bạch hầu – Uốn ván                  | Liều |                                                                                          |
| Thủy đậu                            | Liều |                                                                                          |
| Viêm não                            | Liều |                                                                                          |
| Haemophilus influenzae B            | Liều |                                                                                          |
| Sốt vàng                            | Liều |                                                                                          |
| Chicken Pox                         | Liều |                                                                                          |
| Than                                | Liều |                                                                                          |
| Cúm mùa                             | Liều |                                                                                          |
| Thuốc thiết yếu                     |      |                                                                                          |
| Ciprofloxacin 500mg                 | Viên | <i>Số lượng đề xuất tùy theo nhu cầu, nguồn lực của đơn vị quản lý Đội đáp ứng nhanh</i> |
| Azithromycin 250 mg                 | Gói  |                                                                                          |
| Thuốc hạ sốt, giảm đau: Paracetamol | Viên |                                                                                          |
| Oresol                              | Gói  |                                                                                          |
| Thuốc sát khuẩn nhỏ mắt, mũi        | Lọ   |                                                                                          |
| Thuốc kháng vi rút Tamiflu          | Viên |                                                                                          |

**Phụ lục 2 : Danh sách văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật (Cập nhật năm 2019)**

| TT                                                            | Tên bệnh                                         | Nhóm | Hướng dẫn giám sát, phòng chống |               |                                                                                                |               | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị |               |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------|---------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|                                                               |                                                  |      | Đã ban hành                     |               |                                                                                                | Chưa ban hành | Số văn bản                    | Ngày ban hành |
|                                                               |                                                  |      | Số văn bản                      | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                       |               |                               |               |
|                                                               |                                                  |      | QUYẾT ĐỊNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  |               |                                                                                                |               |                               |               |
| 1                                                             | Công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm |      | 02/2016/QĐ-TTg                  | 28/01/2016    | Công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm                                               |               |                               |               |
| THÔNG TƯ                                                      |                                                  |      |                                 |               |                                                                                                |               |                               |               |
| 1                                                             | Bệnh truyền nhiễm                                |      | 17/2019/TT-BYT                  | 17/7/2019     | Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm                                 |               |                               |               |
| 2                                                             | Mẫu bệnh phẩm                                    |      | 40/2018/TT-BYT                  | 17/12/2018    | quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm                                        |               |                               |               |
| 3                                                             | Báo cáo bệnh truyền nhiễm                        |      | 54/2015/TT-BYT                  | 28/12/2015    | Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm                    |               |                               |               |
| 4                                                             | Bệnh lây truyền từ động vật sang người           |      | 16/2013/TT-BYT                  | 27/5/2013     | Liên tịch y tế - nông nghiệp trong phối hợp phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người |               |                               |               |
| HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT, PHÒNG CHỐNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM |                                                  |      |                                 |               |                                                                                                |               |                               |               |
| 1                                                             | Bại liệt                                         | A    |                                 |               |                                                                                                | x             |                               |               |
| 2                                                             | Tả                                               | A    | 1640/QĐ-BYT                     | 14/5/2010     | Hướng dẫn xử lý ổ dịch tả                                                                      |               | 4178/QĐ-BYT                   | 31/10/2007    |
| 3                                                             | Cúm A (H5N1)                                     | A    | 1812/QĐ-BYT                     | 23/5/2005     | Quy trình xử lý ổ dịch cúm                                                                     |               | 30/2008/QĐ-BYT                | 19/8/2008     |
|                                                               |                                                  |      | 1269/QĐ-BYT                     | 7/4/2005      | Hướng dẫn lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm vi rút cúm A (H5N1)                        |               |                               |               |

| TT | Tên bệnh                                                            | Nhóm | Hướng dẫn giám sát, phòng chống |               |                                                                                                         |               | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị |               |
|----|---------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|    |                                                                     |      | Đã ban hành                     |               |                                                                                                         | Chưa ban hành | Số văn bản                    | Ngày ban hành |
|    |                                                                     |      | Số văn bản                      | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                                |               |                               |               |
|    | Cúm A (H1N1)                                                        | A    | 1846/QĐ-BYT                     | 27/5/2009     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A (H1N1)                                                       |               | 2762/QĐ-BYT                   | 31/7/2009     |
|    |                                                                     |      | 1847/QĐ-BYT                     | 27/5/2009     | Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm cúm H1N1                                     |               |                               |               |
|    | Cúm A (H7N9)                                                        | A    | 1128/QĐ-BYT                     | 06/4/2013     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A (H7N9)                                                       |               | 1176/QĐ-BYT                   | 10/4/2013     |
|    |                                                                     |      | 1482/QĐ-BYT                     | 18/4/2017     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh cúm A (H7N9)                                                       |               |                               |               |
|    |                                                                     |      | 1127/QĐ-BYT                     | 06/4/2013     | Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm cúm A (H7N9)                           |               |                               |               |
| 4  | Dịch hạch                                                           | A    | 33/2003/QĐ-BYT                  | 7/1/2003      | Thường quy giám sát, phòng chống bệnh dịch hạch                                                         |               | 5465/QĐ-BYT                   | 31/12/2014    |
| 5  | Bệnh viêm đường hô hấp cấp tính nặng do chủng mới của vi rút Corona | A    | 3898/QĐ-BYT                     | 12/10/2012    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp tính nặng do chủng mới của vi rút corona     |               | 4465/QĐ-BYT                   | 14/11/2012    |
|    |                                                                     |      | 2002/QĐ-BYT                     | 06/6/2014     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút Corona (MERS-CoV) |               |                               |               |
| 6  | Sốt xuất huyết do vi rút Ebola                                      | A    | 2914/QĐ-BYT                     | 06/08/2014    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh do vi rút Ebola                                                    |               | 2968/QĐ-BYT                   | 08/8/2014     |
| 7  | Thương hàn                                                          | B    |                                 |               |                                                                                                         | x             |                               |               |
| 8  | Lỵ trực trùng                                                       | B    |                                 |               |                                                                                                         | x             |                               |               |

| TT | Tên bệnh                                               | Nhóm | Hướng dẫn giám sát, phòng chống  |               |                                                     |               | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị |               |
|----|--------------------------------------------------------|------|----------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|    |                                                        |      | Đã ban hành                      |               |                                                     | Chưa ban hành | Số văn bản                    | Ngày ban hành |
|    |                                                        |      | Số văn bản                       | Ngày ban hành | Nội dung                                            |               |                               |               |
| 9  | Lỵ amip                                                | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 10 | Tiêu chảy                                              | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 11 | Viêm não vi rút                                        | B    |                                  |               |                                                     | x             | 2322/QĐ-BYT                   | 30/6/2006     |
| 12 | Viêm não Nhật Bản                                      | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 13 | Bệnh do não mô cầu                                     | B    | 3897/QĐ-BYT                      | 12/10/2012    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh do não mô cầu  |               | 975/QĐ-BYT                    | 29/3/2012     |
| 14 | Viêm não, màng não do đơn bào <i>Naegleria fowleri</i> | B    |                                  |               |                                                     | x             | 4991/QĐ-BYT                   | 14/12/2012    |
| 15 | Sốt xuất huyết                                         | B    | 3711/QĐ-BYT                      | 19/9/2014     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh sốt xuất huyết |               | 458/QĐ-BYT                    | 16/2/2011     |
| 16 | Sốt rét                                                | B    | 741/QĐ-BYT                       | 02/3/2016     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh sốt rét        |               | 4845/QĐ-BYT                   | 08/9/2011     |
| 17 | Viêm gan vi rút                                        | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 18 | Bệnh Dại                                               | B    | 1622/QĐ-BYT                      | 08/5/2014     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh dại trên người |               |                               |               |
| 19 | Thủy đậu                                               | B    | Thực hiện theo hướng dẫn của WHO |               |                                                     | x             |                               |               |
| 20 | Bạch hầu                                               | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 21 | Ho gà                                                  | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 22 | Uốn ván sơ sinh                                        | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 23 | Uốn ván                                                | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |
| 24 | Sởi                                                    | B    | 4845/QĐ-BYT                      | 5/12/2012     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh sởi và rubella |               | 746 /QĐ-BYT(Sởi)              | 4/3/2009      |
| 25 | Rubella                                                | B    |                                  |               |                                                     | x             |                               |               |

| TT              | Tên bệnh                                                | Nhóm | Hướng dẫn giám sát, phòng chống |               |                                                                                                        |               | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị |               |
|-----------------|---------------------------------------------------------|------|---------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|                 |                                                         |      | Đã ban hành                     |               |                                                                                                        | Chưa ban hành | Số văn bản                    | Ngày ban hành |
|                 |                                                         |      | Số văn bản                      | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                               |               |                               |               |
| 26              | Quai bị                                                 | B    |                                 |               |                                                                                                        | x             |                               |               |
| 27              | Cúm mùa                                                 | B    |                                 |               |                                                                                                        | x             | 2078/QĐ-BYT                   | 23/6/2011     |
| 28              | Bệnh do vi rút Adeno                                    | B    |                                 |               |                                                                                                        | x             |                               |               |
| 29              | Than                                                    | B    | 5703/QĐ-BYT                     | 20/12/2017    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh than trên người                                                   | x             |                               |               |
| 30              | Leptospira                                              | B    | 5659/QĐ-BYT                     | 29/12/2017    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh xoắn khuẩn vàng da trên người                                     | x             |                               |               |
| 31              | Tay chân miệng                                          | B    | 581/QĐ-BYT                      | 24/2/2012     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh tay chân miệng                                                    |               | 1003/QĐ-BYT                   | 30/3/2012     |
| 32              | Bệnh do liên cầu lợn ở người                            | B    | 4665/QĐ-BYT                     | 07/11/2014    | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh liên cầu lợn ở người                                              |               |                               |               |
| 33              | Bệnh do vi rút Zika                                     | B    | 3792/QĐ-BYT                     | 25/7/2016     | Hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh do vi rút Zika                                                    |               | QĐ 439/QĐ-BYT                 | 05/2/2016     |
| 34              | Bệnh do vi rút Zika, Dengue, Chikungunya                | B    | 3091/QĐ-BYT                     | 3/7/2017      | Hướng dẫn giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya |               |                               |               |
| 35              | Hội chứng nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI) | B    | 1271/QĐ-BYT                     | 3/4/2017      | Hướng dẫn giám sát Hội chứng nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI)                             |               |                               |               |
| 36              | Bệnh viêm phổi nặng nghi do vi rút (SVP)                |      |                                 |               | Hướng dẫn giám sát Bệnh viêm phổi nặng nghi do vi rút (SVP)                                            |               |                               |               |
| <b>KẾ HOẠCH</b> |                                                         |      |                                 |               |                                                                                                        |               |                               |               |
| 1               | Bệnh truyền nhiễm                                       |      |                                 |               | Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm hàng năm                                                   |               |                               |               |

| TT            | Tên bệnh                                                                                | Nhóm | Hướng dẫn giám sát, phòng chống |               |                                                                                                                                                       |               | Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị |               |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|               |                                                                                         |      | Đã ban hành                     |               |                                                                                                                                                       | Chưa ban hành |                               |               |
|               |                                                                                         |      | Số văn bản                      | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                                                                              |               | Số văn bản                    | Ngày ban hành |
| 2             | Bệnh do vi rút Zika, Dengue, Chikungunya                                                | B    | 4607/QĐ-BYT                     | 11/10/2017    | Kế hoạch giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020                |               |                               |               |
| 3             | Hội chứng cúm (ILI), nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), bệnh tay chân miệng |      | 4608/QĐ-BYT                     | 11/10/2017    | Kế hoạch giám sát trọng điểm Hội chứng cúm (ILI), nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), bệnh tay chân miệng tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020 |               |                               |               |
| TÀI LIỆU KHÁC |                                                                                         |      |                                 |               |                                                                                                                                                       |               |                               |               |
| 1             | Bệnh truyền nhiễm                                                                       |      |                                 | 2009          | Cẩm nang Phòng, chống bệnh truyền nhiễm                                                                                                               |               |                               |               |
| 2             | Sốt xuất huyết (SXH)                                                                    |      |                                 | 2010          | Sổ tay Hướng dẫn xử lý ổ dịch SHX                                                                                                                     |               |                               |               |
|               |                                                                                         |      |                                 | 2018          | Cẩm nang phòng chống bệnh SXH tại cộng đồng dành cho y tế cơ sở                                                                                       |               |                               |               |
| 3             | Kiểm dịch Y tế biên giới                                                                |      |                                 | 2011          | Sổ tay Kiểm dịch Y tế biên giới                                                                                                                       |               |                               |               |
| 4             | Bệnh tả                                                                                 |      |                                 | 2010          | Sổ tay Hướng dẫn xử lý ổ dịch tả                                                                                                                      |               |                               |               |
| 5             | Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền qua đường hô hấp                          |      |                                 | 2015          | Tài liệu Hướng dẫn giám sát và phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền qua đường hô hấp                                             |               |                               |               |
| 6             | Định nghĩa trường hợp bệnh                                                              |      | 4283/QĐ-BYT                     | 2016          | Tài liệu định nghĩa trường hợp bệnh truyền nhiễm                                                                                                      |               |                               |               |

**Phụ lục 3: Danh sách quy trình vận hành hoạt động đội đáp ứng nhanh**

| STT | Quy trình                                                                             | Đơn vị                             | Thời gian                                                                                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quy trình phát hiện thông tin                                                         | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Hàng ngày                                                                                                                     |
| 2   | Quy trình thông báo thông tin và yêu cầu hỗ trợ gửi tuyến trên                        | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Khi xuất hiện thông tin về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng                                       |
| 3   | Quy trình thông báo thông tin và yêu cầu hỗ trợ gửi các đơn vị liên quan              | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Khi xuất hiện thông tin về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng                                       |
| 4   | Quy trình xác minh thông tin                                                          | Đội đáp ứng nhanh                  | Trong vòng 24-48 giờ sau khi nhận thông tin                                                                                   |
| 5   | Quy trình báo cáo kết quả xác minh thông tin                                          | Đội đáp ứng nhanh                  | Ngay sau khi kết thúc hoạt động xác minh                                                                                      |
| 6   | Quy trình kích hoạt đội đáp ứng nhanh                                                 | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Ngay sau khi xác minh sự xuất hiện bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng theo các tiêu chuẩn kích hoạt |
| 7   | Quy trình cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh lên tuyến trên                       | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Ngay sau khi xác minh sự xuất hiện bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng                               |
| 8   | Quy trình cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh cho các đơn vị liên quan             | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Ngay sau khi xác minh sự xuất hiện bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện y tế công cộng                               |
| 9   | Quy trình tổ chức họp đội đáp ứng nhanh trước và sau khi triển khai hoạt động đáp ứng | Đội đáp ứng nhanh                  | Thực hiện trong vòng 24h trước và sau khi có hoạt động đáp ứng                                                                |
| 10  | Quy trình báo cáo hoạt động đội đáp ứng nhanh                                         | Đội đáp ứng nhanh                  | Trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc hoạt động đáp ứng                                                                         |
| 11  | Quy trình báo cáo hoạt động đáp ứng                                                   | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Trong vòng 07 ngày sau khi kết thúc hoạt động đáp ứng                                                                         |
| 12  | Quy trình ngừng kích hoạt đội đáp ứng nhanh                                           | Đơn vị phụ trách đội đáp ứng nhanh | Khi kết thúc hoạt động đáp ứng                                                                                                |

#### Phụ lục 4: Mẫu quản lý danh sách thành viên đội đáp ứng nhanh

Đơn vị: .....

Thời gian: .....

| STT | Họ và tên | Đơn vị | Trình độ chuyên môn | Điện thoại | Email | Vai trò | Đã được đào tạo | Kỹ năng | Ghi chú |
|-----|-----------|--------|---------------------|------------|-------|---------|-----------------|---------|---------|
| 1   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 2   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 3   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 4   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 5   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 6   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 7   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 8   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 9   |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| 10  |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |
| ... |           |        |                     |            |       |         |                 |         |         |

### Phụ lục 5: Mẫu phân công thành viên đội đáp ứng nhanh

Đơn vị: .....

Sự kiện: .....

Địa điểm: .....

Thời gian: .....

| Họ và tên | Đội số # |            |       |
|-----------|----------|------------|-------|
|           | Vị trí   | Điện thoại | Email |
|           |          |            |       |
|           |          |            |       |
|           |          |            |       |
|           |          |            |       |
|           |          |            |       |